

Số: /TB-CDLC

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Tuyển sinh lĩnh vực Giáo dục Nghề nghiệp năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - Xã hội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-CDLC ngày 10/4/2024 của Trường Cao đẳng Lai Châu về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số: 82/KH-CDCCĐ ngày 02/02/2024 của Trường Cao đẳng Cộng đồng về tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh lĩnh vực Giáo dục Nghề nghiệp năm 2024;

Căn cứ kết quả cuộc họp xác định chỉ tiêu tuyển sinh lĩnh vực GDNN năm 2024 của Ban giám hiệu, lãnh đạo các phòng khoa ngày 25/12/2023;

Căn cứ Thông báo số 206/TB-CDLC ngày 28/3/2024 về thông báo kết luận giao ban tháng 3 năm 2024 và kết luận của Hiệu trưởng nhà trường tại cuộc họp về rà soát quy mô đào tạo và công tác tuyển sinh năm 2024 ngày 3/4/2024;

Trường Cao đẳng Lai Châu thông báo tuyển sinh lĩnh vực Giáo dục Nghề nghiệp năm 2024, cụ thể như sau:

I. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

1. Các ngành, nghề, chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Chỉ tiêu tuyển sinh	Thời gian đào tạo	Ghi chú
Trình độ cao đẳng					
1	Khoa học cây trồng	6620109	15	2,5 năm	01 lớp trụ sở chính
2	Kinh doanh thương mại	6340101	35	2,5 năm	01 lớp trụ sở chính
3	Công nghệ thông tin	6480201	30	2,5 năm	01 lớp trụ sở chính
Trình độ trung cấp					
1	Điện công nghiệp	5520237	60	2 năm	02 lớp trụ sở chính
2	Kỹ thuật xây dựng	5580201	50	2 năm	02 lớp trụ sở chính

3	Vận hành máy thi công nền	5520183	50	2 năm	02 lớp trụ sở chính
4	Công nghệ ô tô	5510216	30	2 năm	01 lớp trụ sở chính
5	Khuyến nông lâm	5620121	60	2 năm	02 lớp: 01 lớp tại trụ sở liên kết: TTGDNN-GDTX huyện Nậm Nhùn, 01 lớp tại trụ sở liên kết: TTGDNN-GDTX huyện Phong Thổ
6	Thú y	40640201	20	2 năm	01 lớp trụ sở chính
7	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	50	2 năm	02 lớp: 01 lớp tại trụ sở liên kết: TTGDNN-GDTX huyện Sìn Hồ, 01 tại trụ sở chính
8	Kỹ thuật chế biến món ăn	40810204	70	2 năm	02 lớp trụ sở chính
9	May thời trang	5540204	70	2 năm	02 lớp trụ sở chính
10	Tin học ứng dụng	5480205	52	2 năm	02 lớp: 01 lớp tại trụ sở liên kết: TTGDNN-GDTX huyện Than Uyên, 01 lớp tại trụ sở chính.
11	Kế toán doanh nghiệp	5340302	17	2 năm	01 lớp trụ sở chính
12	Hướng dẫn du lịch	5810103	21	2 năm	01 lớp trụ sở chính

2. Hình thức, đối tượng, thời gian, vùng tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển
- Đối tượng tuyển sinh:

- + Trình độ cao đẳng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- + Trình độ trung cấp: Tốt nghiệp THCS trở lên.
- Thời gian tuyển sinh: Được thực hiện liên tục trong năm.
- Vùng tuyển sinh: Cả nước

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu;
- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT, THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với những thí sinh tốt nghiệp năm 2024);
- Bản sao công chứng Học bạ THPT, THCS;
- Bản sao công chứng Giấy khai sinh;
- Bản sao công chứng căn cước công dân;
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

4. Chế độ chính sách và quyền lợi của người học

a) Đối tượng được miễn học phí

- Học sinh tốt nghiệp THCS; người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; tốt nghiệp trường PTDTBT; có hộ khẩu thường trú tại các xã, bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới; dân tộc thiểu số rất ít người, dân tộc Khơ Mú. *(Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Quy định chính sách hỗ trợ nghề nội trú đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lai Châu).*

b) Đối tượng được hưởng các chế độ chính sách.

*** Nhóm đối tượng 1**

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Si La, Lự, Pu Péo, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Pà Thẻn) được hưởng **1.800.000đ/tháng** *(Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người).*

*** Nhóm đối tượng 2**

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật được hưởng **1.800.000đ/tháng**;

- Học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường PTDTNT, học sinh người dân tộc kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng DTTS, biên giới, hải đảo được hưởng **1.440.000đ/tháng**;

- Học sinh, sinh viên người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng DTTS, biên giới, hải đảo được hưởng **1.080.000đ/tháng**;

- Được hỗ trợ tiền đi lại từ **200.000đ - 300.000đ/năm/HS** và hỗ trợ **1.000.000đ/khóa học** để mua đồ dùng cá nhân.

(Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp).

*** Nhóm đối tượng 3**

- Học sinh là người dân tộc thiểu số không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại xã, bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới của tỉnh Lai Châu; học sinh tốt nghiệp các trường PTDTBT; học sinh người dân tộc Khơ Mú, La Hủ được hưởng **900.000đ/tháng**;

- Được hỗ trợ tiền đi lại **200.000đ/năm/HS** và hỗ trợ **700.000đ/khóa học** để mua đồ dùng cá nhân.

(Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Quy định chính sách hỗ trợ nghề nội trú đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lai Châu).

*** Nhóm đối tượng 4**

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng **140.000đ/tháng**;

- Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, HSSV là người tàn tật theo quy định 81/CP ngày 23/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ được hưởng **100.000đ/tháng**.

(Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập).

Lưu ý đối với việc thực hiện các chế độ chính sách trên đối với học sinh, sinh viên:

- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh Lai Châu và học sinh các lớp đặt địa điểm ở huyện được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách ở nhóm đối tượng 1, 2, 4.

c) Các chính sách khác

Học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp được giới thiệu việc làm tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh và được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước theo quy định.

II. TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo nhu cầu.

- Ngành/ngành đào tạo: Lắp ráp, sửa chữa máy tính, Trồng nấm, Kỹ thuật chế biến món ăn, Kỹ thuật trồng và khai thác mủ cao su, Trồng rau an toàn, Sản xuất giống cây nông nghiệp...

- Thời gian đào tạo: Từ 3 tháng - 9 tháng.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến hết ngày 15/12/2024 (với những ngành còn thiếu chỉ tiêu).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Lai Châu.

Thông tin liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Lai Châu, Đường Võ Nguyên Giáp, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Điện thoại: 02133.791.387; di động: 0941.984.888 (Thầy Dũng); 0357.485.868 (Thầy Phúc).

Email: pdt.tcdcd@laichau.gov.vn; Website: <http://cdcdlaichau.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, TP;
- Phòng LĐ-TBXH các huyện, TP;
- TT GDNN-GDTX các huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường: THCS, THPT trên địa bàn tỉnh;
- UBND Huyện Mường Chà;
- Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà;
- UBND các Xã, Phường, Thị trấn, Các trường THCS, THPT, TTGDTX huyện Mường Chà;
- Ban giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Hà Giang